

Thực trạng đánh giá mức độ phát triển năng lực thích ứng với cuộc sống cho học sinh trong tổ chức hoạt động trải nghiệm theo chủ đề ở tiểu học

Phạm Thị Thu Thảo

Email: phamthuthao1985@gmail.com
Trưởng Tiểu học Lô môn ô xốp
Khu đô thị Mỹ Trì, quận Nam Từ Liêm,
Hà Nội, Việt Nam

TÓM TẮT: Phát triển năng lực thích ứng với cuộc sống cho học sinh tiểu học trong tổ chức hoạt động trải nghiệm là một trong những mục tiêu quan trọng hàng đầu trong việc phát triển toàn diện năng lực và phẩm chất học sinh. Bằng hoạt động trải nghiệm của bản thân, mỗi học sinh vừa là người tham gia, vừa là người thiết kế và tổ chức các hoạt động cho chính mình, qua đó tự khám phá, điều chỉnh bản thân, điều chỉnh cách tổ chức hoạt động, tổ chức cuộc sống để sinh hoạt và làm việc có kế hoạch, có trách nhiệm. Bài viết phân tích thực trạng phát triển năng lực thích ứng với cuộc sống cho học sinh trong tổ chức hoạt động trải nghiệm theo chủ đề ở Trường Tiểu học Lô môn ô xốp, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội, từ đó đưa ra được các biện pháp phát triển năng lực thích ứng với cuộc sống cho học sinh trong tổ chức hoạt động trải nghiệm theo chủ đề một cách phù hợp và hiệu quả nhất.

TỪ KHÓA: Năng lực thích ứng, hoạt động trải nghiệm, tiểu học.

→ Nhận bài 28/02/2022 → Nhận bài đã chỉnh sửa 04/4/2002 → Duyệt đăng 15/4/2022.

DOI: <https://doi.org/10.15625/2615-8957/12210410>

1. Đặt vấn đề

Lần đầu tiên trong lịch sử giáo dục Việt Nam, hoạt động trải nghiệm (cấp Tiểu học) và hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp (cấp Trung học cơ sở và cấp Trung học phổ thông) được đưa vào Chương trình Giáo dục phổ thông. Đây là hoạt động giáo dục được thực hiện từ lớp 1 đến lớp 12, giúp “học sinh chuyên hóa những kinh nghiệm đã qua thành tri thức mới, kỹ năng mới góp phần phát huy tiềm năng sáng tạo và khả năng thích ứng với cuộc sống, môi trường và nghề nghiệp tương lai” [1]. Hoạt động trải nghiệm cấp Tiểu học “hình thành cho học sinh thói quen tích cực trong cuộc sống hằng ngày, chăm chỉ lao động; thực hiện trách nhiệm của người học sinh ở nhà, ở trường và địa phương; biết tự đánh giá và tự điều chỉnh bản thân; hình thành những hành vi giao tiếp, ứng xử có văn hoá; có ý thức hợp tác nhóm và hình thành được năng lực giải quyết vấn đề” [2].

Ngoài những năng lực chung cần hình thành và phát triển cho học sinh thông qua hoạt động trải nghiệm thì chương trình hoạt động trải nghiệm cấp Tiểu học còn góp phần phát triển cho học sinh những năng lực đặc thù như năng lực thích ứng với cuộc sống, năng lực thiết kế và tổ chức hoạt động, năng lực định hướng nghề nghiệp. Trong đó, năng lực thích ứng với cuộc sống có vai trò đặc biệt quan trọng, “giúp học sinh tiểu học nhận biết bản thân; nhận diện các vấn đề của bản thân cũng như của môi trường sống xung quanh; biết cách điều chỉnh bản thân, đáp ứng với sự thay đổi của

môi trường sống, từ đó hình thành năng lực thích ứng với cuộc sống” [3].

Trên thực tế, học sinh tiểu học hiện nay còn hạn chế và gặp nhiều khó khăn trong việc thích ứng với cuộc sống. Các em thiếu hụt sự hiểu biết về bản thân và môi trường xung quanh, thiếu kỹ năng điều chỉnh bản thân và đáp ứng sự thay đổi cho phù hợp với hoàn cảnh sống. Để phát triển năng lực thích ứng với cuộc sống cho học sinh, Trường Tiểu học Lô môn ô xốp đã tổ chức hoạt động trải nghiệm theo hướng tiếp cận Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 nhằm phát triển năng lực thích ứng với cuộc sống cho học sinh, tuy nhiên hiệu quả chưa cao. Do đó, cần đánh giá thực trạng hiện tại để nghiên cứu và tổ chức hoạt động trải nghiệm theo chủ đề nhằm phát triển năng lực thích ứng với cuộc sống cho học sinh tiểu học. Từ đó, có biện pháp giúp học sinh sử dụng kiến thức, kỹ năng, thái độ, phẩm chất, các năng lực chung sẵn có để làm quen với tình huống mới, hoạt động mới và kết thúc ở sự hình thành được hệ thống ứng xử phù hợp đảm bảo cho các em hoạt động và giao tiếp có hiệu quả, đáp ứng được sự thay đổi không ngừng của cuộc sống, vững vàng trong tương lai.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Giới thiệu chung về khảo sát thực trạng

- Mục đích khảo sát: Đánh giá thực trạng phát triển năng lực thích ứng với cuộc sống cho học sinh trong tổ chức hoạt động trải nghiệm theo chủ đề ở Trường Tiểu học Lô môn ô xốp, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội.

- Đối tượng khảo sát: Nghiên cứu được thực hiện tại Trường Tiểu học Lâmônôxốp với mẫu điều tra gồm 78 cán bộ quản lý và giáo viên.

- Nội dung khảo sát: Mức độ phát triển năng lực thích ứng với cuộc sống cho học sinh trong tổ chức hoạt động trải nghiệm theo chủ đề tại Trường Tiểu học Lâmônôxốp. Cụ thể là, các đánh giá mức độ phát triển năng lực thích ứng với cuộc sống cho học sinh trong tổ chức hoạt động trải nghiệm theo chủ đề qua các yêu cầu cần đạt của năng lực thích ứng với cuộc sống: Hiểu biết về bản thân và môi trường sống; Kỹ năng điều chỉnh bản thân và đáp ứng với sự thay đổi.

- Phương pháp khảo sát: Sử dụng phiếu điều tra được thiết kế online qua phần mềm Microsoft form để khai thác thông tin. Ngoài ra, chúng tôi sử dụng kết hợp phương pháp phỏng vấn sâu để bổ sung cho kết quả từ bảng hỏi đối với cán bộ quản lý và giáo viên ở trường.

- Thời gian khảo sát: Tháng 02 năm 2022.

- Phân tích kết quả điều tra: Phiếu điều tra được làm sạch và xử lý, các thông tin điều tra được phân tích nhằm làm rõ các nội dung nghiên cứu về thực trạng phát triển năng lực thích ứng với cuộc sống cho học sinh trong tổ

chức hoạt động trải nghiệm theo chủ đề tại Trường Tiểu học Lâmônôxốp.

2.2. Kết quả khảo sát thực trạng

Thực trạng đánh giá mức độ phát triển năng lực thích ứng với cuộc sống của học sinh trong tổ chức hoạt động trải nghiệm tại Trường Tiểu học Lâmônôxốp được trình bày trong bảng dưới đây (xem Bảng 1).

2.2.1. Nhóm yêu cầu “Hiểu biết về bản thân và môi trường sống”

Qua khảo sát cho thấy, kỹ năng “Nhận diện được một số nguy hiểm từ môi trường sống đối với bản thân” có số lượng giáo viên bình chọn mức hoàn thành tốt nhiều nhất 64,1%. Các giáo viên cho rằng, những nguy hiểm từ môi trường sống các em đã được làm quen và nhận biết từ bậc học mầm non qua những tiết học kỹ năng sống. Hơn nữa, khi ở nhà, để đảm bảo an toàn cho các em, phụ huynh cũng luôn dặn dò và cảnh báo cho các em những nguy hiểm từ môi trường sống nên mục này học sinh đạt mức hoàn thành tốt nhiều nhất. Tuy nhiên, nhận diện được một số nguy hiểm từ môi trường sống đối với bản thân không có nghĩa là các em biết cách xử

Bảng 1: Thực trạng đánh giá mức độ phát triển năng lực thích ứng với cuộc sống cho học sinh trong tổ chức hoạt động trải nghiệm ở Trường Tiểu học Lâmônôxốp

Yêu cầu cần đạt của năng lực thích ứng với cuộc sống	Nội dung đánh giá	Mức độ thực hiện					
		Hoàn thành tốt		Hoàn thành		Chưa hoàn thành	
		SL	%	SL	%	SL	%
1. Hiểu biết về bản thân và môi trường sống	Nhận biết được sự thay đổi của cơ thể, cảm xúc, suy nghĩ của bản thân.	40	51,2	30	38,4	8	10,4
	Hình thành được một số thói quen, nếp sống sinh hoạt và kỹ năng tự phục vụ.	38	48,7	31	39,8	9	11,5
	Nhận ra được nhu cầu phù hợp và nhu cầu không phù hợp.	45	57,6	25	32,1	8	10,3
	Phát hiện được vấn đề và tự tin trao đổi những suy nghĩ của mình.	33	42,3	40	51,3	5	6,4
	Chỉ ra được sự khác biệt giữa các cá nhân về thái độ, năng lực, sở thích và hành động.	30	38,5	40	51,3	8	10,2
	Nhận diện được một số nguy hiểm từ môi trường sống đối với bản thân.	50	64,1	25	32,1	3	3,8
2. Kỹ năng điều chỉnh bản thân và đáp ứng với sự thay đổi	Đề xuất được những cách giải quyết khác nhau cho cùng một vấn đề.	34	43,6	42	53,9	2	2,5
	Làm chủ được cảm xúc, thái độ và hành vi của mình và thể hiện sự tự tin trước đồng người.	25	32,1	48	61,5	5	6,4
	Tự lực trong việc thực hiện một số việc phù hợp với lứa tuổi.	40	51,3	30	38,5	8	10,3
	Biết cách thỏa mãn nhu cầu phù hợp và kiểm chế nhu cầu không phù hợp.	30	38,5	42	53,9	6	7,6
	Thực hiện được các nhiệm vụ với những yêu cầu khác nhau.	20	25,6	55	70,6	3	3,8
	Biết cách xử lý trong một số tình huống nguy hiểm.	32	40,1	36	46,2	10	12,7

lí trong một số tình huống nguy hiểm đó. Điều này thể hiện ở tỉ lệ học sinh chưa hoàn thành yêu cầu này đang ở mức cao nhất trong bảng trên, chiếm 12,7%. Các em còn nhiều bỡ ngỡ và lúng túng trong cách xử lí những tình huống nguy hiểm từ môi trường, từ cuộc sống. Có những học sinh học hết lớp 1 vẫn không nhớ được số điện thoại của bố mẹ. Có những bạn học lớp 2 vẫn chưa biết địa chỉ nhà mình để xử lí một số tình huống nguy hiểm như đi lạc bố mẹ hoặc lạc nhà. Khi được hỏi lí do vì sao, giáo viên Nguyễn Thị T chia sẻ: Đa số học sinh của trường thuộc diện gia đình có điều kiện. Các em được bao bọc từ nhỏ tới lớn, bởi vậy, các em chủ quan nghĩ rằng, nguy hiểm xảy ra đối với các em không nhiều, nếu có xảy ra thì cũng đều có bố mẹ hoặc người thân ở bên cạnh. Hơn nữa, các em cũng chưa có trải nghiệm, chưa có kinh nghiệm về các cách xử lí tình huống nguy hiểm, chủ yếu là các em tiếp nhận cách xử lí qua các bài dạy, qua lí thuyết mà chưa được thực hành, hành động trực tiếp. Vì vậy, giáo viên cần thường xuyên tổ chức các hoạt động gắn liền thực tiễn, “phải đảm bảo cung cấp cho học sinh hệ thống những tri thức phổ biến rất cơ bản, hiện đại”, “phải đảm bảo học đi đôi với hành... nhằm giúp học sinh trong quá trình học tập không xa rời thực tế, vận dụng tư duy của bản thân một cách linh hoạt” [4] cho học sinh được trải nghiệm, tạo các tình huống giả định để học sinh có cơ hội trải nghiệm, hình thành và phát triển năng lực thích ứng với cuộc sống cho các em tốt hơn.

Yêu cầu “Hình thành được một số thói quen, nếp sống sinh hoạt và kĩ năng tự phục vụ” - 48,7% và “Nhận ra được nhu cầu phù hợp và nhu cầu không phù hợp” - 57,6% có số lượng giáo viên chọn học sinh đạt mức hoàn thành tốt nhiều hơn mức hoàn thành. Ở trường, học sinh luôn được giáo viên hình thành cho thói quen biết sắp xếp đồ dùng sinh hoạt cá nhân: sách vở, quần áo ngăn nắp, gọn gàng. Nhận biết được những tình huống có nguy cơ bị lạc, bị bắt cóc và thực hiện được những việc làm để phòng tránh bị lạc, bị bắt cóc. Nhận biết đồng tiền được sử dụng trong trao đổi hàng hóa. Thực hiện được một số công việc tự phục vụ phù hợp với lứa tuổi như: tự bê đồ ăn của mình để vào đúng vị trí sau khi ăn xong, xếp dẹp gọn gàng trước khi vào phòng ngủ, tự xếp ghế của mình vào đúng vị trí trước giờ vào lớp và sau khi tan học. Các em biết ý nghĩa của việc học tập và vui chơi, qua đó nhận ra nhu cầu nào là phù hợp, nhu cầu nào là không phù hợp. Giáo viên tổng phụ trách cũng thường xuyên đi nhắc nhở, đánh giá thi đua các lớp về yêu cầu này của học sinh. Tuy nhiên, vẫn còn một số học sinh chưa tự giác và chưa có thói quen sắp xếp đồ đạc cá nhân gọn gàng, ngăn nắp. Có thể do ở trường giáo viên hình thành thói quen cho học sinh nhưng khi về nhà, các em chịu sự chi phối cách giáo dục của gia đình, cách giáo dục đó không tương đồng

và thống nhất với cách giáo dục của nhà trường thì vô tình không hình thành được ở các em thói quen tốt. Vì vậy, ở trường vẫn xảy ra tình trạng các em làm theo tâm lí bị bắt buộc, hoặc “làm theo bạn” mà chưa thấy được ý nghĩa, tầm quan trọng của thói quen tốt giúp ích gì cho các em để các em có kĩ năng, thói quen tốt thích ứng với cuộc sống sau này.

Yêu cầu “Nhận biết được sự thay đổi của cơ thể, cảm xúc, suy nghĩ của bản thân”, đa số giáo viên đánh giá hoàn thành tốt 51,2%. Học sinh nhận biết được sự khác nhau giữa em và các bạn, biết thể hiện cảm xúc và mong muốn của mình trước mọi người. Bên cạnh đó, số giáo viên lựa chọn mức chưa hoàn thành là - 10,4%. Những trường hợp học sinh chưa hoàn thành yêu cầu “Nhận biết sự thay đổi của cơ thể, suy nghĩ của bản thân” đa phần là những học sinh chưa biết thể hiện cảm xúc, làm chủ cảm xúc của mình và các em đó thường nhạy cảm quá với các tình huống có vấn đề xảy ra trong cuộc sống hoặc có hoàn cảnh đặc biệt, ít được giao tiếp và trải nghiệm với thế giới bên ngoài. Để các em đó có thể thích ứng được với môi trường, hoàn thành yêu cầu này thì bắt buộc giáo viên cần có những định hướng cụ thể trong tổ chức các hoạt động, có phương pháp và hình thức phù hợp để các em được hòa nhập tốt với bạn bè và chủ động thể hiện cảm xúc bản thân, giúp các em trưởng thành và tự tin thích ứng với mọi hoàn cảnh.

Trong yêu cầu “Phát hiện được vấn đề và tự tin trao đổi những suy nghĩ của mình”, đa phần giáo viên chọn học sinh chỉ đạt mức hoàn thành - 51,3%. Định hướng chung về phương pháp giáo dục trong hoạt động trải nghiệm có chỉ ra việc phải “Tạo điều kiện cho học sinh trải nghiệm, sáng tạo thông qua các hoạt động tìm tòi, vận dụng kinh nghiệm đã có vào đời sống; hình thành, phát triển kĩ năng giải quyết vấn đề và ra quyết định dựa trên những tri thức và ý tưởng mới thu được từ trải nghiệm” [5]. Để đạt được điều đó, học sinh phải vừa nắm được tri thức mới, vừa nắm được phương pháp lĩnh hội tri thức đó, phát triển tư duy tích cực, sáng tạo, phát hiện kịp thời và giải quyết hợp lí các vấn đề nảy sinh. Học sinh biết phát hiện, xác định rõ vấn đề cần giải quyết; chuyển vấn đề thực tiễn thành dạng có thể khám phá, giải quyết, thu thập thông tin và phân tích; đưa ra (các) phương án giải quyết; chọn phương án tối ưu và đưa ra ý kiến cá nhân về phương án lựa chọn; hành động theo phương án đã chọn để giải quyết vấn đề; khám phá các giải pháp mới có thể thực hiện được và điều chỉnh hành động của mình; đánh giá cách làm của mình và đề xuất những cải tiến mong muốn. Cô M chia sẻ: Là giáo viên, chúng tôi luôn mong muốn trang bị cho học sinh những kĩ năng cần thiết để giúp các em chủ động và tự tin hơn. Cách tốt nhất để thực hiện điều này là giáo viên phải sáng tạo trong các bài học, gắn lí thuyết với thực tiễn cuộc sống. Tuy nhiên, học sinh

chưa thật sự tự tin trao đổi suy nghĩ của mình và tự phát hiện vấn đề, nguyên nhân cũng có thể xuất phát từ việc từ bé đến lớn, từ mầm non đến trung học, thực tế hầu hết giáo viên hay chú trọng tới việc rèn nề nếp lớp, nề nếp trẻ để luôn trật tự, yên tĩnh. Tuy nhiên, đi kèm với việc rèn nề nếp như vậy, vô tình chúng ta làm mất dần đi sự tự tin, chủ động của học sinh và chính điều này đã ảnh hưởng rất lớn đến tính cách cũng như khả năng thích ứng xã hội của các em sau này. Cũng chính vì sự tự tin của các em bị hạn chế nên yêu cầu “Chỉ ra được sự khác biệt giữa các cá nhân về thái độ, năng lực, sở thích và hành động” đạt mức hoàn thành tốt thấp nhất - 38,5%.

Qua đây cho thấy, để học sinh tự tin hơn, trước hết là ở trong lớp học, sau đó là ngoài xã hội, giáo viên cần phải thay đổi tư duy, đổi mới tư duy về phương pháp và hình thức dạy học. Hình thức thảo luận nhóm là một trong những hình thức, phương pháp giảng dạy khá phổ biến, được yêu thích và có thể được sử dụng trong rất nhiều môn học khác nhau. Tuy nhiên, trong giảng dạy ở cấp Tiểu học, giáo viên cho rằng, sử dụng hoạt động nhóm gây mất thời gian, tốn nhiều công sức, gây mất trật tự, sản phẩm không mang tính tập thể. Ví dụ, học sinh lớp 2 vốn từ chưa nhiều, chưa thể chủ động bàn bạc, đưa ra ý kiến. Vậy nên, hoạt động nhóm mang tính thụ động, thiếu tích cực. Giáo viên mong muốn có một tiết hướng dẫn học sinh cách thảo luận nhóm hiệu quả, phù hợp với lứa tuổi từ lớp 1 đến lớp 5. Mỗi lớp sẽ nâng dần mức độ, đan xen những kỹ năng phù hợp để học sinh nâng cao năng lực thích ứng với cuộc sống. Bên cạnh đó, cần chủ động tạo mối quan hệ thân thiện và gần gũi để nói chuyện với trẻ, giúp cho trẻ có cảm giác thoải mái, tổ chức các hoạt động trên lớp như học tập, vui chơi, giao tiếp với trẻ, giáo viên phải tin trẻ, yêu cầu trẻ tự nói, tự làm, phải biết ưu điểm, nhược điểm của trẻ để từ đó tìm ra biện pháp giáo dục thích hợp. Khuyến khích học sinh mở rộng các mối quan hệ bạn bè, tìm hiểu sự khác biệt giữa các cá nhân về thái độ, năng lực, sở thích và hành động để tự tin và chủ động trong các mối quan hệ.

Như vậy, với nhóm yêu cầu cần đạt “Hiểu biết về bản thân và môi trường sống”, qua khảo sát cho thấy, đa số giáo viên đánh giá học sinh hoàn thành tốt ở các yêu cầu: Nhận biết được sự thay đổi của cơ thể, cảm xúc, suy nghĩ của bản thân; Hình thành được một số thói quen, nếp sống sinh hoạt và kỹ năng tự phục vụ; Nhận ra được nhu cầu phù hợp và nhu cầu không phù hợp; Nhận diện được một số nguy hiểm từ môi trường sống đối với bản thân. Tuy nhiên, tỉ lệ hoàn thành tốt và hoàn thành luôn ở mức gần bằng nhau. Còn các yêu cầu: Phát hiện được vấn đề và tự tin trao đổi những suy nghĩ của mình; Chỉ ra được sự khác biệt giữa các cá nhân về thái độ, năng lực, sở thích và hành động thì đa số giáo viên

cho rằng, học sinh chỉ đạt mức hoàn thành và tất cả các yêu cầu giáo viên đều đánh giá có học sinh chưa hoàn thành. Điều đó cho thấy, hiểu biết của các em về bản thân và môi trường sống còn khá hạn chế. Các em chỉ dừng lại ở những nhận biết về bản thân và môi trường sống ở mức sơ giản, mang nặng tính lý thuyết mà chưa có kinh nghiệm trải nghiệm cuộc sống thực tế.

2.2.2. Đối với nhóm yêu cầu “Kỹ năng điều chỉnh bản thân và đáp ứng với sự thay đổi”

Dựa vào bảng khảo sát ta thấy đa số giáo viên đánh giá mức hoàn thành cho tất cả các yêu cầu cụ thể. Trong đó, yêu cầu “Thực hiện được các nhiệm vụ với những yêu cầu khác nhau.” chiếm tỉ lệ hoàn thành cao nhất - 70,6% và tỉ lệ hoàn thành tốt thấp nhất - 25,6%. Điều này cho thấy, học sinh còn hạn chế về kỹ năng này. Học sinh chưa linh động, chủ động thực hiện các nhiệm vụ mà áp dụng giải quyết các nhiệm vụ một cách máy móc mang tính lý thuyết, chưa phù hợp với các yêu cầu khác nhau. Để học sinh thực hiện tốt các nhiệm vụ với những yêu cầu khác nhau, các em phải có vốn hiểu biết nhất định về học tập cũng như trải nghiệm cuộc sống, có trách nhiệm với bản thân. Hơn nữa, để giúp học sinh hoàn thành tốt yêu cầu này, giáo viên phải mất nhiều thời gian để đầu tư, suy nghĩ, tìm tòi, chuẩn bị tài liệu, các đoạn phim, thiết kế bài tập cho phù hợp với đối tượng học sinh, phối hợp với phụ huynh để cùng giáo dục các em, giúp các em có thể chủ động làm được các nhiệm vụ của mình phù hợp với từng hoàn cảnh cụ thể.

Với yêu cầu “Làm chủ được cảm xúc, thái độ và hành vi của mình và thể hiện sự tự tin trước đồng người” - 61,5% mức hoàn thành, 31,1% giáo viên chọn mức hoàn thành tốt. Giáo viên cho rằng, tính cách học sinh chịu sự chi phối của nhiều đối tượng giáo dục. Một số gia đình, từ nhỏ các em chưa được quan tâm và dạy dỗ đúng mức của phụ huynh, vì công việc phụ huynh luôn bận rộn, ít thời gian tìm hiểu cảm xúc và suy nghĩ của con và thật sự chưa hiểu rõ tầm quan trọng của việc giáo dục cho các em kỹ năng này. Mặt khác, các em cũng bị ảnh hưởng từ những nguồn tình cảm không tích cực từ gia đình như: ba mẹ hay cãi nhau, con cháu không yêu quý tôn trọng ông bà, hàng xóm đánh nhau, người lớn xung quanh nói lời chửi rủa, bạn bè thường hay xích mích, ghen tị, xem những bộ phim bạo lực không mang tính giáo dục... từ đó sẽ dần hình thành cho trẻ em những cảm xúc tiêu cực. Các em sẽ học theo và có những biểu hiện cảm xúc tiêu cực, các em không cố gắng kiểm soát cảm xúc trong lúc giận dữ, buồn bực, nhút nhát, ngại giao tiếp và không tự tin để làm chủ bản thân. Điều này vô cùng nguy hiểm cho các em, nhất là khi các em đang trong giai đoạn phát triển tâm lý. Bởi vậy, để giúp học sinh làm chủ được cảm xúc, thái độ và hành vi của mình, thể hiện sự tự tin trước đồng người,

giáo viên và gia đình cần kết hợp giáo dục, bồi dưỡng những nguồn tình cảm tích cực và xây dựng nền tảng các kỹ năng thích ứng với cuộc sống cho các em.

Bên cạnh đó, yêu cầu “Tự lực trong việc thực hiện một số việc phù hợp với lứa tuổi” có mức hoàn thành tốt được nhiều giáo viên chọn nhất trong các yêu cầu, chiếm 51,3%. Điều này cho thấy tín hiệu đáng mừng trong việc tổ chức các hoạt động trải nghiệm theo chủ đề nhằm phát triển năng lực thích ứng cho các em. Tự phục vụ là một trong những đặc trưng cơ bản của yêu cầu tự lực trong việc thực hiện một số việc phù hợp với lứa tuổi. Tự phục vụ là tự làm lấy những việc phục vụ cho nhu cầu sinh hoạt hằng ngày của mình, không cần có người giúp, người phục vụ. Các em biết làm một số công việc phù hợp lứa tuổi như làm những việc nhà đơn giản, sắp xếp gọn gàng góc học tập, quản lý đồ đạc cá nhân, chủ động trong những tình huống đơn giản đáp ứng nhu cầu sinh hoạt hằng ngày của bản thân, đảm bảo yêu cầu tự bảo vệ, an toàn trong hoạt động, biết thực hiện các hành động đơn giản hằng ngày, đảm bảo sức khỏe và sự an toàn của bản thân, có thói quen chăm lo đến sức đề kháng cơ thể bằng việc làm đơn giản, phù hợp lứa tuổi. Tuy nhiên, vẫn còn khoảng 38,5 % giáo viên chọn mức hoàn thành và 10,3% giáo viên chọn mức chưa hoàn thành do các em còn bị ảnh hưởng bởi cách giáo dục của gia đình, của môi trường xung quanh. Các em được sự chăm sóc, bao bọc hoàn toàn của ông bà, cha mẹ, dẫn đến mất dần đi khả năng làm việc, tự chủ của bản thân, kỹ năng tự phục vụ còn vụng về, lúng túng do chưa được trải nghiệm, dẫn đến khả năng thích ứng với môi trường sống còn chưa tốt, chưa biết tự làm những việc phục vụ nhu cầu sinh hoạt của bản thân, gây nhiều hệ lụy cho cuộc sống hiện tại cũng như sau này của các em.

“Biết cách xử lý trong một số tình huống nguy hiểm” là yêu cầu có mức bình chọn chưa hoàn thành cao nhất 12,7%. Các em chủ yếu lĩnh hội kiến thức nhiều thông qua lý thuyết, chưa được trải nghiệm thực tế, đặc biệt kinh nghiệm sống của trẻ chưa nhiều nên kỹ năng xử lý trong một số tình huống nguy hiểm của trẻ còn hạn chế. Vì vậy, giáo viên cần giúp học sinh có những kỹ năng ứng phó trước những tình huống khó khăn, giúp các em biết cách suy nghĩ, nhận thức được tình huống nguy hiểm mình đang gặp phải để tìm kiếm sự hỗ trợ và tìm cách giải quyết vấn đề. Để làm được điều này, giáo viên cần biến những lý thuyết thành hành động, đưa ra các tình huống cụ thể để trẻ cùng nhau tìm cách giải quyết vấn đề thông qua các tình huống giả định và tình huống thực, giúp các em có kỹ năng bảo vệ bản thân và chủ động tìm kiếm sự hỗ trợ khi cần thiết.

Các yêu cầu: Đề xuất được những cách giải quyết khác nhau cho cùng một vấn đề; Biết cách thỏa mãn nhu cầu phù hợp và kiềm chế nhu cầu không phù hợp, có mức học sinh hoàn thành tốt khá thấp, còn mức hoàn

thành bằng nhau là 53,9%. Điều này cho thấy, học sinh còn hạn chế trong việc đưa ra những cách giải quyết khác nhau cho cùng một vấn đề, còn thụ động và chờ đợi sự giúp đỡ của cha mẹ, thầy cô khi có tình huống có vấn đề xảy ra. Học sinh chưa biết cách thỏa mãn nhu cầu phù hợp và chưa biết làm chủ các nhu cầu bản thân, kiềm chế được các nhu cầu, ham muốn không chính đáng, cố gắng tuân theo các quy tắc, nội quy, chuẩn mực đạo đức. Ví dụ, khi học trực tuyến, các em còn mở các ứng dụng game, tiktok... để xem và thỏa mãn nhu cầu bản thân mà không biết tuân thủ nội quy lớp học cũng như kiềm chế nhu cầu không phù hợp đó.

Thật vậy, COVID-19 là một thử thách điển hình cho việc phát triển năng lực thích ứng với cuộc sống ở các em. Nó làm đảo lộn mọi hoạt động của các em, buộc các em tạm gác những hoạt động thường ngày ở trường, phải học cách học online ở nhà, gặp nhiều khó khăn trong học tập cũng như tham gia các hoạt động để phát triển toàn diện bản thân. Vì “Năng lực thể hiện qua hoạt động có nội dung gắn liền với bối cảnh cuộc sống nhất định” nên muốn phát triển năng lực thích ứng với cuộc sống cho học sinh, giáo viên cần chú trọng đến việc cho học sinh được trực tiếp tham gia, tổ chức và thực hiện hoạt động trong thực tiễn gia đình, nhà trường và xã hội, giúp các em học sinh tiếp cận thực tế vận dụng kiến thức và kỹ năng để giải quyết các vấn đề trong cuộc sống của mình. Việc phát triển năng lực thích ứng cho học sinh thông qua tổ chức hoạt động trải nghiệm theo chủ đề có vai trò quan trọng, giúp các em đạt được mục tiêu đó. Bởi vậy, phát triển năng lực thích ứng với cuộc sống cho học sinh trong tổ chức hoạt động trải nghiệm theo chủ đề là việc làm cấp thiết của các nhà trường và trở thành một xu thế giáo dục trên thế giới.

2.3. Đánh giá chung

- Về ưu điểm:

Giáo viên đã tìm hiểu về tổ chức hoạt động trải nghiệm theo Chương trình Giáo dục phổ thông 2018. Trong tổ chức hoạt động, giáo viên đã đầu tư thời gian để suy nghĩ, tìm tòi, chuẩn bị tài liệu, thiết kế bài tập cho phù hợp với đối tượng học sinh. Phần lớn giáo viên đánh giá học sinh đạt mức hoàn thành tốt trong nhóm yêu cầu hiểu biết về bản thân và môi trường sống. Học sinh nhận biết được sự thay đổi của cơ thể, cảm xúc, suy nghĩ của bản thân, hình thành được một số thói quen, nếp sống sinh hoạt và kỹ năng tự phục vụ...

- Về hạn chế:

Tuy nhiên, dù nhận thức tốt nhưng kỹ năng điều chỉnh bản thân và đáp ứng sự thay đổi thì đa số giáo viên chỉ đánh giá học sinh đạt ở mức hoàn thành, còn đạt mức chưa hoàn thành. Điều này cho thấy, kỹ năng thích ứng với cuộc sống của học sinh còn hạn chế và còn nhiều bất cập.

3. Kết luận

Qua việc tiến hành nghiên cứu và làm sáng tỏ một số vấn đề liên quan đến việc “Phát triển năng lực thích ứng với cuộc sống cho học sinh thông qua tổ chức hoạt động trải nghiệm theo chủ đề ở tiểu học” tại Trường Tiểu học Lômônôxốp, chúng tôi nhận thấy rằng, học sinh tiểu học hiện nay còn hạn chế về khả năng thích ứng với cuộc sống cũng như gặp nhiều khó khăn trong việc hiểu biết về bản thân, kỹ năng điều chỉnh bản thân đáp ứng với sự thay đổi của cuộc sống, thể hiện ở năng lực hiểu biết về bản thân và môi trường sống còn hạn chế, từ đó dẫn đến kỹ năng điều chỉnh bản thân và đáp ứng với sự thay đổi còn chậm chạp, thụ động, máy móc, chưa biết giải quyết và thực hiện các nhiệm vụ khác nhau xảy ra trong cuộc sống hằng ngày. Sự phát triển năng lực thích ứng trong tổ chức hoạt động trải nghiệm theo chủ đề ở tiểu học có quan hệ với nhiều yếu tố như: kết quả học tập, sự phát triển trí tuệ, giới tính, hoàn cảnh gia đình, độ tuổi của các em và có liên quan tới các biện pháp

tổ chức hoạt động trải nghiệm theo chủ đề cũng như các tác động tâm lý, sự phạm của giáo viên trong quá trình dạy học. Chính vì vậy, cần tìm hiểu để khắc phục những hạn chế đó để nâng cao năng lực thích ứng với cuộc sống cho học sinh. Bởi học sinh thực sự hứng thú với việc học qua trải nghiệm thì năng lực thích ứng với cuộc sống mới được hình thành và phát triển, “tạo cơ hội cho các em học tập cũng như vận dụng kiến thức vào cuộc sống hằng ngày” [6].

Qua khảo sát, chúng tôi nhận thấy những hiệu quả đạt được trong công tác phát triển năng lực thích ứng với cuộc sống cho học sinh thông qua tổ chức hoạt động trải nghiệm theo chủ đề ở tiểu học. Tuy nhiên, vẫn còn những bất cập, hạn chế cần khắc phục. Thực trạng được tìm hiểu là cơ sở để đưa ra biện pháp phát triển năng lực thích ứng với cuộc sống cho học sinh trong tổ chức hoạt động trải nghiệm theo chủ đề ở các trường tiểu học hiệu quả hơn.

Tài liệu tham khảo

- [1] Đỗ Xuân Thảo - Nguyễn Hữu Hợp, (2019), *Chương trình Giáo dục phổ thông cấp Tiểu học và dạy học phát triển năng lực học sinh tiểu học*, NXB Đại học Sư phạm, Hà Nội.
- [2] Bộ Giáo dục và Đào tạo, (2018), *Chương trình Giáo dục phổ thông Hoạt động trải nghiệm và Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp*.
- [3] Phó Đức Hòa (Chủ biên) - Vũ Thị Lan Anh - Nguyễn Huyền Trang, (2020), *Phương pháp và Hình thức tổ chức Hoạt động trải nghiệm ở tiểu học (Module 2)*, Dự án GREP, Bộ Giáo dục và Đào tạo (Bản dự thảo).
- [4] Đặng Vũ Hoạt - Phó Đức Hòa, (2016), *Giáo dục học tiểu học I*, NXB Đại học Sư phạm, Hà Nội.
- [5] Phó Đức Hòa (Chủ biên), (2020), *Hướng dẫn tổ chức Hoạt động trải nghiệm lớp 1*, NXB Đại học Sư phạm, Hà Nội.
- [6] Phó Đức Hòa - Vũ Quang Tuyên (đồng Tổng Chủ biên), (2021), *Hoạt động trải nghiệm 2*, Sách giáo khoa và sách giáo viên, NXB Giáo dục Việt Nam.
- [7] Nguyễn Hữu Hợp, (2019), *Hỏi đáp về dạy học phát triển năng lực học sinh tiểu học*, NXB Đại học Sư phạm, Hà Nội.

THE REALITY OF ASSESSING THE LEVEL OF CAPACITY DEVELOPMENT TO ADAPT TO LIFE FOR STUDENTS IN ORGANIZING EXPERIENTIAL ACTIVITIES IN PRIMARY SCHOOLS

Phạm Thị Thu Thảo

Email: phamthuthaolmnnx@gmail.com
Lomonosov Primary School
Me Tri urban area, Nam Tu Liem district,
Hanoi, Vietnam

ABSTRACT: *Developing the ability to adapt to life for primary school students in organizing experiential activities is one of the most important goals in the comprehensive development of students' competencies and qualities. Through their own experiences, each student is both a participant and a designer and an organizer of activities for themselves, thereby discovering, adjusting themselves, and adjusting the way they organize these activities and organize their lives to live and work in a planned and responsible manner. The article delves into the reality of developing the adaptive capacity for students in the organization of thematic experiential activities at Lomonosov Primary School in Nam Tu Liem district, Hanoi in order to propose measures to develop capacity to adapt to life for students in the organization of experiential activities in the most appropriate and effective way.*

KEYWORDS: *Adaptive capacity, experiential activities, primary school.*